

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **84/2023/HS-PT**
Ngày 01-6-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hải Hương

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Trung Thông

Bà Hoàng Thị Thu Hiền

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Tôn Trọng Hưng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh BG.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh BG tham gia phiên tòa:* Ông Hoàng Tùng - Kiểm sát viên trung cấp.

Trong ngày 01/6/2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh BG mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 06/2023/TLPT-HS ngày 06 tháng 4 năm 2023 đối với bị cáo Nguyễn Văn D do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2023/HS-ST ngày 23/2/2023 của Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh BG.

*** Bị cáo kháng cáo:**

Họ và tên: **Nguyễn Văn D**, sinh ngày 17/01/2006; Nơi cư trú: Thôn Lai Sơn, xã Bắc Sơn, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Học sinh; Trình độ văn hóa: 10/12; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; họ tên bố: Không rõ và con bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1977; bị cáo là con duy nhất trong gia đình, chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không.

Bị cáo bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, bị tạm giữ từ ngày 19/10/2022 đến ngày 28/10/2022 thì bị cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại. (Có mặt tại phiên tòa).

* Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Văn D: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1977; địa chỉ: thôn Lai Sơn, xã Bắc Sơn, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội. (Có mặt)

* Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn D: Bà Nguyễn Thị Mai - Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh BG. (Có mặt)

* Trong vụ án có các bị cáo khác, người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan nhưng không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án cấp phúc thẩm không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền chi tiêu nên Nguyễn Trung K, sinh ngày 21/02/2006 ở thôn An Lạc, xã Trung Giã, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội đã nảy sinh ý định đăng bán chiếc xe mô tô Honda Wave, biển kiểm soát 98F1-248.55 trên mạng xã hội Facebook để nếu có người mua K sẽ rủ thêm người đi cùng, khi nhận được tiền bán xe thì sẽ cùng đồng bọn đánh người mua để cướp lại xe. K dùng tài khoản Facebook đăng ảnh bán chiếc xe lên mạng xã hội thì có anh Vũ Nguyễn TA, sinh ngày 05/4/2006 ở thôn Bến Đèn, xã Đông Cuông, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái liên lạc với K để mua xe. Hai bên thỏa thuận mua bán chiếc xe với giá 6.000.000 đồng và hẹn ngày 18/10/2022 sẽ giao dịch mua bán tại huyện HH, tỉnh BG.

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 18/10/2022, K nhận được điện thoại của anh TA hẹn gặp mua xe. K rủ theo Đặng Văn T, sinh ngày 08/8/2005 ở thôn Sông Công, xã Trung Giã, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội; Nguyễn Đức L, sinh ngày 20/11/2006 ở thôn Mỹ Phong, xã Trung Giã, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội; Đỗ Quốc C, sinh ngày 10/5/2006 ở thôn An Lạc, xã Trung Giã, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội; Nguyễn Đức Thành Đ, sinh ngày 22/12/2006 ở thôn Bình Anh, xã Trung Giã, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội; Phạm Tuấn H, sinh ngày 11/11/2006 ở thôn Đô Lương, xã Bắc Sơn, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội; Nguyễn Văn D, sinh ngày 17/01/2006 và Nguyễn Duy M, sinh ngày 30/10/2006 cùng ở thôn Lai Sơn, xã Bắc Sơn, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội đi cùng với K sang địa bàn huyện HH, tỉnh BG. Khi đó, K không nói rõ mục đích nhưng cả nhóm đều đồng ý đi cùng. K bảo Thơm về nhà lấy dùi cui. Thơm điều khiển xe mô tô Honda Wave không gắn biển kiểm soát chở Cường đi cùng Đạt điều khiển xe mô tô Honda Wave biển kiểm soát 29Z1-726.32 chở Long đi về nhà Thơm để lấy dùi cui. K điều khiển xe mô tô Honda Wave biển kiểm soát 98F1-248.55 chở Mạnh đi cùng Dũng điều khiển xe mô tô Honda Wave biển kiểm soát 29S6-950.75 chở H về nhà K. Tại đây, K đi một mình vào nhà lấy 01 con dao nhọn (dạng dao phóng lộn) nhằm mục đích nếu người mua chống trả sẽ sử dụng để đe dọa, đánh và cướp lại xe. Sau đó, K đưa con dao cho Hùng và nói cho Hùng, Mạnh, Dũng việc đi cùng K bán xe và sẽ cướp lại xe thì cả nhóm đồng ý. Khi nhóm K, H, M, D đi đến khu vực cầu Vát thì gặp nhóm Thơm, Cường, Đạt, Long đang đứng chờ. Lúc này, K nói cho T, C, Đ, L biết việc đi cùng K để bán xe và cướp lại xe thì tất cả đều đồng ý và đến tổ dân phố Trung Đồng, thị trấn Thắng, huyện HH, tỉnh BG để gặp anh TA. Tại đây, K bảo Hùng ở lại bán xe cùng K còn các đối tượng khác thì tìm chỗ ẩn nấp, khi nào K bán được xe và nhận được tiền thì K sẽ nhắn tin hoặc nháy máy cho T biết để cả nhóm đi ra dùng dao và dùi cui đánh người mua để cướp lại xe. Sau đó, nhóm T,

L, C, Đ, M, D đi nấp ở vị trí cách chỗ K và H khoảng 20m. Tại đây, T đưa dùi cui cho D cầm.

Đến khoảng 18 giờ 30 phút, anh TA đi cùng anh Nguyễn Đăng H, sinh ngày 15/01/2006 ở thôn Kim Thao, xã Lâm Thao, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh đi đến vị trí của K và Hùng. K giới thiệu và cho anh TA đi thử xe. Anh TA xem xong đồng ý mua xe và đưa cho K số tiền 6.000.000 đồng. K cất tiền vào túi và mượn lại chìa khoá xe mô tô của anh TA rồi nháy máy cho T. Thấy cuộc gọi của K thì T hiểu là K đã nhận được tiền nên T bảo cả nhóm chạy ra. T, L, C, Đ, M, D chạy ra đuổi đánh anh TA và anh H để cướp lại xe. Anh TA bị Thom kẹp cổ từ phía sau, Hùng cầm dao lên đe dọa và dùng tay không đâm 02 phát vào lưng anh TA. Anh H bị D cầm dùi cui vụt 01 phát trúng vào đầu, đá 01 phát vào đầu; bị M dùng tay không đâm 05 đến 06 phát trúng vào đầu và hai bên sườn; bị H dùng tay không đâm 02 phát vào lưng; bị Đ đạp 01 phát vào lưng. Ckhông tham gia đánh nhưng ngồi trên xe để cảnh giới. Anh TA và anh H sợ quá bỏ chạy. K lấy lại chiếc xe Honda Wave biển kiểm soát 98F1-248.55 rồi bảo cả nhóm đi về. Khi về đến khu vực cầu Vát, D đưa chiếc dùi cui cho L, L đưa lại cho C, C thấy chiếc dùi cui đã hỏng nên vứt xuống sông. Cả nhóm đi về Nhà văn hoá thôn An Lạc, xã Trung Giã, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội thì K nói với cả nhóm là tiền bán xe cướp được là 6.000.000 đồng, khi các đối tượng đi về nhà thì H trả lại con dao cho K.

Số tiền 6.000.000 đồng chiếm đoạt được, K đưa cho T 1.000.000 đồng (đền 700.000 đồng tiền dùi cui bị hỏng, trả nợ cho T 200.000 đồng K đã vay từ trước và cho riêng T 100.000 đồng, T đã chi tiêu hết còn 200.000 đồng). K trả nợ cho mẹ K là bà Đỗ Thị C, sinh năm 1978 ở thôn An Lạc, xã Trung Giã, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội 1.000.000 đồng. Số tiền 4.000.000 đồng còn lại, K chi tiêu hết 3.600.000 đồng, còn lại 400.000 đồng.

Cùng ngày 18/10/2022, anh Vũ Nguyễn TA đến Công an huyện HH trình báo sự việc.

Ngày 19/10/2022, Cơ quan điều tra đã tiến hành giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Trung K, Đặng Văn T, Nguyễn Đức L, Đỗ Quốc C, Nguyễn Đức Thành Đ, Phạm Tuấn H, Nguyễn Văn D và Nguyễn Duy M, thu giữ những đồ vật tài sản sau: 01 điện thoại di động Iphone X, 01 con dao nhọn dài 29 cm và số tiền 400.000 đồng của Nguyễn Trung K; số tiền 200.000 đồng và 01 điện thoại di động Nokia của Đặng Văn T; 01 điện thoại di động Redmi của Nguyễn Đức L; 01 điện thoại di động Iphone XS Max của Đỗ Quốc C; 01 điện thoại di động Iphone 6S Plus và 01 điện thoại di động Iphone 7 của Nguyễn Đức Thành Đ; 01 điện thoại di động Iphone X của Phạm Tuấn H; 01 điện thoại di động Iphone 11 của Nguyễn Văn D; 01 điện thoại di động Iphone 7 Plus của Nguyễn Duy M. Đối với chiếc dùi cui C vứt xuống sông, Cơ quan điều tra không thu hồi được.

Tiến hành khám xét nơi ở của Nguyễn Trung K thu giữ: 01 xe mô tô Honda Wave biển kiểm soát 98F1-248.55 và số tiền 1.000.000 đồng do bà Đỗ Thị C giao nộp.

Khi bị cướp tài sản, anh Vũ Nguyễn TA và anh Nguyễn Đăng H bị thương nhẹ. Cơ quan điều tra đã tiến ra Quyết định cầu giám định thương tích đối với anh Vũ Nguyễn TA và anh Nguyễn Đăng H nhưng cả anh TA và anh H đều có đơn từ chối đi giám định thương tích.

Tại Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 67 ngày 30/12/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện HH kết luận: “Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, màu sơn: Xanh, đen, bạc, biển kiểm soát: 98F1-248.55, số khung 3913KY271041, số máy: JA1132788 có giá 13.500.000 đồng” (Bút lục 225-226).

Với hành vi phạm tội nêu trên, tại Bản án Hình sự sơ thẩm số: 13/2023/HS-ST ngày 23/2/2023 của Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh BG quyết định: Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 168, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Điều 17, Điều 54; Điều 58; Điều 38; Điều 12; Điều 91; Điều 101 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D 03 (Ba) năm tù về tội “Cướp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, nhưng được trừ thời gian bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 19/10/2022 đến ngày 28/10/2022.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo khác, xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 27/02/2023, bị cáo Nguyễn Văn D kháng cáo xin hưởng án treo.

* Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn D vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, bị cáo đề nghị HĐXX cho bị cáo được hưởng án treo. Bị cáo xuất trình thêm tài liệu, bị cáo có ông ngoại được nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến, được nhà trường xác nhận hiện tại vẫn đang đi học tại trường Cao đẳng kỹ thuật công nghệ Hà Nội và đã bị cáo nộp tiền án phí.

* Đại diện VKSND tỉnh BG thực hành quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra, vai trò, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã kết luận và đề nghị HĐXX: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo, Sửa bản án sơ thẩm số 13/2023/HS-ST ngày 23/2/2023 của Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh BG. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D 03 (Ba) năm tù về tội “Cướp tài sản” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (năm) năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm. Bị cáo không phải chịu án phí phúc thẩm.

Bị cáo không có ý kiến gì tranh luận gì.

Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tội danh của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ mà cơ quan điều tra đã thu thập được thể hiện trong hồ sơ vụ án về thời gian, địa điểm và diễn biến của quá trình bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

Nguyễn Trung K là đối tượng có nhân thân xấu, do không có tiền chi tiêu nên Nguyễn Trung K, đã nảy sinh ý định đăng bán chiếc xe mô tô Honda Wave, biển kiểm soát 98F1-248.55 trên mạng xã hội Facebook để nếu có người mua K sẽ rủ thêm người đi cùng, khi nhận được tiền bán xe thì sẽ cùng đồng bọn đánh người mua để cướp lại xe. Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 18/10/2022, tại tổ dân phố Trung Đông, thị trấn Thắng, huyện HH, tỉnh BG, bằng thủ đoạn giả bán xe mô tô, Nguyễn Trung K, Đặng Văn T, Nguyễn Đức L, Đỗ Quốc C, Nguyễn Đức Thành Đ, Phạm Tuấn H, Nguyễn Văn D, Nguyễn Duy M đã cùng có hành vi sử dụng dao đe dọa, dùng dùi cui và dùng chân tay đánh anh Vũ Nguyễn TA và người đi cùng là anh Nguyễn Đăng H chiếm đoạt của anh Vũ Nguyễn TA số tiền 6.000.000 đồng.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình là do ham chơi, bị bạn bè lôi kéo rủ rê, nhận thức việc làm của mình là vi phạm pháp luật, phạm tội đều do hiểu biết pháp luật hạn chế, hành vi của bị cáo chỉ mang tính chất bộc phát, tức thời do bị dụ dỗ, lôi kéo. Bản án sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Cướp tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự là đúng, không oan sai. Tại phiên tòa, bị cáo D xin hưởng án treo nên các vấn đề khác của bản án sơ thẩm đã tuyên về tội danh đối với bị cáo và các bị cáo khác, điều luật áp dụng, xử lý vật chứng. án phí sơ thẩm có hiệu lực pháp luật, HĐXX phúc thẩm không đặt ra giải quyết.

[2]. Xét kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Văn D:

Tại cơ quan điều tra cũng như phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Trong vụ án này, bị cáo Dũng là người cầm dùi cui điện đánh bị hại vào phần đầu, Tuy nhiên bị cáo không phải là người khởi xướng mà chỉ thực hiện hành vi với vai trò đồng phạm giúp sức, có vai trò ngang nhau với các bị cáo khác mà tòa án cấp sơ thẩm đã cho các bị cáo được hưởng án treo. Bị cáo thực hiện hành vi khi chưa đủ 18 tuổi và tại thời điểm xét xử phúc thẩm bị cáo vẫn chưa đủ 18 tuổi. Do vậy, bị cáo được áp dụng các Điều 91, Điều 101 Bộ luật hình sự chương quy định chung về xử lý hình sự đối với người dưới 18 tuổi phạm tội.

Tại phiên tòa bị cáo xuất trình thêm tài liệu mới là ông ngoại bị cáo được nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến chống Mỹ. Bị cáo hiện vẫn đang là học sinh trường Cao đẳng kỹ thuật công nghệ Hà Nội, đã nộp tiền án phí sơ thẩm. Gia đình luôn thực hiện tốt các quy định, chính sách pháp luật ở địa

phương, tích cực tham gia các phong trào của thôn, xóm. Do vậy, áp dụng cho bị cáo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo Dững khi quyết định hình phạt.

Xét bị cáo có tuổi đời còn trẻ, phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi tại phiên tòa xuất trình thêm tình tiết mới, có địa chỉ cư trú rõ ràng. Việc không bắt bị cáo Dững phải chấp hành hình phạt tù cũng không gây ảnh hưởng xấu trong quá trình đấu tranh phòng chống tội phạm, không gây nguy hiểm cho xã hội. Để đảm bảo tính nhân đạo, khoan hồng của Nhà nước và tạo cơ hội cho bị cáo được tiếp tục học hành, không cần bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù mà cần áp dụng quy định thủ tục đặc biệt khi xét xử đối với người dưới 18 tuổi quy định tại Điều 90; Điều 91; Điều 101; Điều 65 Bộ luật hình sự thông qua đó thuyết phục, giáo dục để bị cáo Dững nhận thức được nghĩa vụ, trách nhiệm của mình đối với hành vi phạm tội đã thực hiện, không được làm những việc xã hội lên án, có ý thức tuân thủ theo pháp luật và các nguyên tắc của cuộc sống xã hội dưới sự giám sát của chính quyền địa phương và gia đình. Cho bị cáo D được hưởng án treo cũng đủ giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội, phù hợp hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao và Nghị quyết số 01/NQ-HĐTP ngày 15-4-2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 và Điều 65 Bộ luật hình sự.

Từ những nội dung trên, HĐXX căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Dững. Sửa bản án thẩm số 13/2023/HS-ST ngày 23/2/2023 của Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh BG theo nhận định đã nêu ở trên.

[3]. Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[4]. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, cấp phúc thẩm không xem xét giải quyết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Xử:

1. Chấp nhập nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn D. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2023/HS-ST ngày 23/2/2023 của Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh BG.

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 168, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Điều 17, Điều 54; Điều 58; Điều 65; Điều 12; Điều 91; Điều 101 Bộ luật hình sự

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D **03** (Ba) năm tù về tội “Cướp tài sản”, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (năm) năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn D cho UBND xã Bắc Sơn, huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì việc thi hành án được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92- Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn D không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh BG;
- Sở tư pháp tỉnh BG;
- Công an, VKS, TAND, Chi cục THADS huyện Hiệp Hòa;
- UBND xã Bắc Sơn, huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội;
- Công thông tin điện tử Tòa án;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng;
- Lưu Hồ sơ, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Hoàng Thị Hải Hương